

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-PT
Ngày 19 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2024/HSPT ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phan Ngọc S và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Ngọc S, sinh ngày 12/10/1987 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B, sinh năm 1950 và bà Dương Thị N, sinh năm 1951; vợ: Trần Thị Bích O, sinh năm 1974 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Cảnh Quốc T, sinh ngày 30/6/1987 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Cảnh N1 (chết) và bà Dương Thị T1, sinh năm 1964; vợ: Lê Thị Bích V, sinh năm 1986; con: Có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Trọng H, sinh ngày 14/3/1998 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Huỳnh Trọng T2 (chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Dương Minh K, sinh ngày 20/6/2002 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T3, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Phan Văn H1, sinh ngày 20/4/1994 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H2, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Thu H3, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Dương Văn L, Phan Đình T5, Hồ Đắc C, Lê Dũng K1, Phan Văn K2 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 03/02/2024, Phan Ngọc S đến quán C1 tại thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định do Phan Văn H1 làm chủ để mua thuốc lá hút. Tại đây, S gặp và có quen biết nhiều thanh niên sống cùng địa phương đang ngồi uống nước nên rủ những người này tham gia đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền. Lúc này, có Phạm Cảnh Quốc T, Huỳnh Trọng H, Dương Văn L cùng đến bàn đá trong quán cả phê A H4 nơi S đang ngồi để tham gia đánh bạc. Thấy đã đủ 04 trụ, S nói với H4 lấy bộ bài Tây, loại 52 lá và xin H4 đánh bạc tại quán; H4 đồng ý và đưa cho S 03 bộ bài Tây, loại 52 lá chưa qua sử dụng.

Trên chiếu bạc chia thành 04 trụ gồm Song, H, T, L mỗi người 01 trụ và quy ước như sau: 04 người trực tiếp tham gia đánh bạc luân phiên làm nhà cái, mỗi phiên làm nhà cái 02 ván, hết 02 ván thì đến người tiếp theo bên phải làm nhà cái theo thứ tự vị trí ngồi từ Song, H, T, L; S là người cầm cái phiên đầu tiên. Nhà cái nào sau 01 phiên cầm cái mà thắng số tiền từ 100.000 đồng trở lên thì đưa tiền xâu 10.000 đồng cho H4. Khi kết thúc 08 ván sẽ tiến hành thay bộ bài Tây chưa qua sử dụng để tiếp tục đánh bài binh xập xám; giới hạn đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/trụ/ván, tỷ lệ thắng thua 1:1.

Trong lúc S, H, T, L đang đánh bạc thì các con bạc khác tham gia hùn tiền, đặt cược vào các trụ để đánh bạc, cụ thể:

- Lê Dũng K1 đặt cược 02 ván, 01 ván hùn tiền vào trụ của bị cáo S, 01 ván hùn tiền vào trụ của bị cáo L.

- Phan Văn K2 đặt cược 02 ván, hùn tiền vào trụ của bị cáo H.

- Hồ Đắc C đặt cược 04 ván, hùn tiền vào trụ của bị cáo H.

- Dương Minh K đặt cược từ ván thứ 03, hùn tiền vào trụ của bị cáo T.

- Phan Đình T5 đặt cược 06 ván, hùn tiền vào trụ của L.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện T phối hợp với Công an xã P, huyện T kiểm tra phát hiện tại quán cà phê A H4 có nhiều người đang tụ tập đánh bài binh xập xám được thua bằng tiền nên lập biên bản thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành vi đánh bạc trái phép gồm: 02 bộ bài Tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 bộ bài Tây loại 52 lá chưa qua sử dụng, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền Ngân hàng N2 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T còn tạm giữ trên người các đối tượng đánh bạc số tiền như sau: Thiện 1.700.000 đồng, K 8.450.000 đồng, L 2.000.000 đồng, K1 100.000 đồng, T5 1.270.000 đồng, H 400.000 đồng, C 400.000 đồng, K2 300.000 đồng, H4 40.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Song 2.100.000 đồng, T 1.920.000 đồng, L 2.610.000 đồng, H 410.000 đồng, K 8.750.000 đồng, T5 2.170.000 đồng, C 200.000 đồng, K1 200.000 đồng, K2 300.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 18.660.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 07/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo S, T, K và xử phạt Song 09 tháng tù, T 06 tháng tù, K 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, H4 và xử phạt H 04 tháng tù, H4 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Dương Văn L, Phan Đình T5, Hồ Đắc C, Lê Dũng K1, Phan Văn K2; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/8/2024, bị cáo K có đơn kháng cáo và ngày 14/8/2024, các bị cáo T, H, H4 có đơn kháng cáo cùng xin được hưởng án treo; ngày 19/8/2024, bị cáo S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo S, T, K, H, H4 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo S, T, K, H, H4; cụ thể:

- Bị cáo Song: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 03 tháng, xử phạt bị cáo 06 tháng tù và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

- Bị cáo K: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Bị cáo T: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Các bị cáo H, H4: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Tối ngày 03/02/2024 tại quán C1 ở thôn D, xã P, huyện T, các bị cáo Phan Ngọc S, Phạm Cảnh Quốc T, Huỳnh Trọng H, Dương Văn L đã có hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền. Phan Văn H1 là chủ quán cà phê A H4; khi S nói với H4 lấy bộ bài Tây, loại 52 lá và xin H4 đánh bạc tại quán, H4 đồng ý và đưa cho S 03 bộ bài Tây, loại 52 lá chưa qua sử dụng. Ngoài ra, còn có các đối tượng là Lê Dũng K1, Phan Văn K2, Hồ Đắc C, Dương Minh K và Phan Đình T5 cũng tham gia hùn tiền, đặt cược vào các trụ để đánh bạc.

Tại thời điểm phát hiện kiểm tra, đã thu giữ 4.000.000 đồng và một số tài sản, đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành vi đánh bạc; đã tạm giữ trên người các đối tượng đánh bạc số tiền như sau: Thiện 1.700.000 đồng, K 8.450.000 đồng, L 2.000.000 đồng, K1 100.000 đồng, T5 1.270.000 đồng, H 400.000 đồng, C 400.000 đồng, K2 300.000 đồng, H4 40.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 18.660.000 đồng; trong đó: Song 2.100.000 đồng, T 1.920.000 đồng, L 2.610.000 đồng, H 410.000 đồng, K 8.750.000 đồng, T5 2.170.000 đồng, C 200.000 đồng, K1 200.000 đồng, K2 300.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã xét xử các bị cáo S, T, K, H, H4 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Phan Ngọc S, Phạm Cảnh Quốc T, Huỳnh Trọng H, Dương Minh K và Phan Văn H1; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo S:

Trong vụ án này, bị cáo là người trực tiếp hỏi xin H1 đánh bạc tại quán và rủ rê những người khác đánh bạc, bị cáo là người chơi chính, trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các đối tượng khác. Do đó, bị cáo giữ vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo đánh bạc không lớn quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Căn cứ khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo “Điều 3. Những trường hợp không cho hưởng án treo: 1. Người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu...” thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3.2] Đối với các bị cáo Phạm Cảnh Quốc T và Huỳnh Trọng H:

Các bị cáo là các đối tượng tham gia trực tiếp đánh bạc, là người chơi chính, đã lôi kéo các bị cáo khác tham gia hùn tiền, đặt cược vào các trụ đề đánh bạc. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo thì việc cho các bị cáo được hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, hậu quả của hành vi phạm tội không lớn nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 06 tháng tù và bị cáo H 04 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Mặc dù các bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, cũng đủ có tác dụng giáo dục, tạo điều kiện, cơ hội cho các bị cáo trở thành công dân

tốt. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo T và H.

[3.3] Đối với Dương Minh K và Phan Văn H1:

Hào là chủ quán cà phê A H4, bị cáo đã có hành vi cho mượn địa điểm đánh bạc để thu tiền xâu, không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác. K không phải là người chơi chính, bị cáo chỉ tham gia hùn tiền, đặt cược vào các trụ để đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo K 06 tháng tù và bị cáo H4 04 tháng tù là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận có Ban nhân dân thôn D), có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo K và H4 đủ điều kiện được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo K, H4 ra ngoài xã hội mà giao các bị cáo về địa phương để giám sát và giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo K, H4; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo S, T, H, K, H4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo S, T, K, H, H4, cụ thể: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo S, xử phạt bị cáo 06 tháng tù và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, K, H, H4; xử phạt bị cáo K 06 tháng tù nhưng cho được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; xử phạt bị cáo T 18 tháng cải tạo không giam giữ và xử phạt các bị cáo H, H4, mỗi bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Ngọc S.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Cảnh Quốc T và Huỳnh Trọng H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Minh K.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn H1.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phan Ngọc S; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Phạm Cảnh Quốc T, Huỳnh Trọng H; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Dương Minh K, Phan Văn H1. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc S 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Cảnh Quốc T 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng H 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

5. Xử phạt bị cáo Dương Minh K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/02/2025).

6. Xử phạt bị cáo Phan Văn H1 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/02/2025).

Giao các bị cáo Dương Minh K và Phan Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định

buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phan Ngọc S, Phạm Cảnh Quốc T, Dương Minh K, Huỳnh Trọng H, Phan Văn H1 không phải chịu.

8. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Bình Định (1);
- TAND huyện Tuy Phước (7);
- VKSND huyện Tuy Phước (1);
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phước (1);
- Cơ quan THAHS CA huyện Tuy Phước (6);
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định (1);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định (1);
- Bị cáo (5);
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia